

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-PT
Ngày: 10-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký Tòa án: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị B, sinh năm 1953, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết (không đi học trường lớp); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo không có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ca Văn C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Ông Võ Toàn T1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Dương Thanh H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Ông Trương Văn T2, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

3. Ông Lê Hoàng T3, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2022, lực lượng Công an thị trấn Đ thực hiện Kế hoạch số 92/KH-CATT ngày 28/6/2022 của Công an thị trấn Đ có sự phê duyệt của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ và Công văn số 1492/UBND-TH ngày 17/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bảo vệ và bảo đảm an ninh trật tự thi công xây dựng bờ kè đoạn từ K0 + 505 đến K1 + 755 thuộc công trình thi công kè thị trấn Đ tại khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ. Vào khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi thành viên của lực lượng công an có mặt tại vị trí bờ kè gần hộ ông Nguyễn Văn N1 thuộc khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ để bảo vệ công nhân đang thi công đầm mủ liên kết cừ, vỉa hè và bảo đảm an ninh trật tự tại công trình. Lúc này, bị cáo Nguyễn Thị B (chị ruột của ông N1) đang chặt củi gần đó đến có lời lẽ chửi bới và ngăn cản không cho công nhân làm việc vì cho rằng đất của gia đình em bà là ông N1 chưa đền bù thỏa đáng. Bị cáo cầm một đoạn cây gỗ dài khoảng 40cm, đường kính 04cm, cân nặng 170 gram tiến đến vị trí của công nhân đang làm việc để ngăn cản, lúc này có ông Ca Văn C là Phó trưởng Công an thị trấn Đ đến ngăn không cho bị cáo đến khu vực công nhân đang làm việc và giải thích cho bị cáo có khiếu nại về việc giải quyết bồi thường đất đai thì đến Ủy ban nhân dân thị trấn Đ khiếu nại sẽ được xem xét giải quyết, lực lượng Công an và bảo vệ dân phố đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và giữ an ninh trật tự tại khu vực đang thi công công trình, bị cáo không chấp hành vẫn tiếp tục tiến đến vị trí công nhân đang làm việc, ông C ngăn bị cáo B lại, bị cáo nói “mày giật cây tao, tao đánh mày”, nói xong bị cáo cầm cây nói trên đánh trúng vào mu bàn tay phải của ông C vị trí giữa ngón cái và ngón trỏ một cái bị sưng đỏ, ông C tước cây của bị cáo. Sau đó, bị cáo lấy 01 đoạn cây khác dài khoảng 80cm, hai đầu nham nhỡ, vòng tròn thân cây khoảng 21cm, trên thân cây có nhánh dài 4cm, cân nặng 1000 gram cầm trên tay trái và 01 cục đá cầm tay phải có lời lẽ cự cãi lực lượng làm nhiệm vụ, lực lượng làm nhiệm vụ yêu cầu bị cáo bỏ cây và đá xuống nhưng bị cáo không chấp hành, sau đó bị cáo tự bỏ cục đá và trên tay còn cầm đoạn cây gỗ. Trong khi đó, ông N1 đứng trên gò đất cao dùng điện thoại quay phim khu vực đang thi công, lúc này ông Võ Toàn T1 là bảo vệ dân phố (thành viên của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tại công trình) đến yêu cầu ông N1 dừng việc quay phim thì bị cáo tay cầm đoạn cây trên đánh trúng vào chân phải của ông T1 01 cái bị sưng bầm. Lực lượng Công an thị trấn Đ không chế bị cáo giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Hậu quả: ông Ca Văn C bị vết sưng phù, ửng đỏ hình tròn, đường kính 06cm tại mu bàn tay phải, ông Võ Toàn

T1 bị vết sưng tụ máu dưới da hình tròn, đường kính 05cm tại mặt ngoài khớp gối.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 40cm, đường kính 04cm, cân nặng 170 gram; 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 80cm, hai đầu nham nhỡ, vòng tròn thân cây khoảng 21cm, trên thân cây có nhánh dài 4cm, cân nặng 1000 gram.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nhận được quyết định thi hành án, bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo B.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị B kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thị B trình bày bị cáo không đánh ông C mà do lúc xô xát với ông C thì ông C bị xây xát ở tay. Riêng ông T1 thì do ông T1 ngăn cản việc ông N1 là em của bị cáo đang dùng điện thoại ghi hình thì bị cáo B cầm cây theo phản xạ do sợ ông T1 tấn công em bị cáo nên chân ông T1 trúng vào cây của bị cáo đang cầm nên bị sưng ở chân. Do đó, bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng nên bị cáo không phạm tội.

Ông Nguyễn Văn N1 trình bày do bị cáo Nguyễn Thị B bức xúc việc ông N1 chưa được bồi thường thỏa đáng nên mới phản ứng tự nhiên nên đề nghị xem xét lại hành vi của bị cáo B. Riêng phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông N1 thì ông N1 không có ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm vì cho rằng chỉ phản xạ. Tuy nhiên, các lời khai nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo xác định có dùng cây đánh ông C và ông T1 là những người đang thực thi công vụ, phù hợp lời khai những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B có đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật và có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đủ 70 tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Thị B kháng cáo kêu oan ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết nào mới xác định lời khai tại phiên tòa phúc thẩm là đúng nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo.

Riêng phần án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo Nguyễn Thị B sinh năm 1953 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cải sửa phần án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo B và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị B kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ca Văn C, ông Võ Toàn T1, những người làm chứng ông Dương Thanh H, ông Trương Văn T2, ông Lê Hoàng T3 vắng mặt không lý do, tuy nhiên những người này đã được triệu tập hợp lệ, do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 30-6-2022, tại công trình thi công kè thị trấn Đ thuộc khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, bị cáo Nguyễn Thị B có hành vi ngăn cản không cho công nhân thi công công trình, khi được lực lượng bảo vệ và bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực giải thích, nhắc nhở nhưng bị cáo không đồng ý chấp hành, trong lúc ông C (Phó trưởng Công an thị trấn Đ) ngăn không cho bị cáo vào vị trí công nhân đang thi công thì bị cáo sử dụng 01 đoạn cây gỗ đánh trúng vào mu bàn tay phải của ông C vị trí giữa ngón cái và ngón trỏ một cái, sau đó bị cáo sử dụng 01 đoạn cây gỗ khác đánh trúng một cái vào chân phải của ông T1 (bảo vệ dân phố). Ông C và ông T1 là thành viên của lực lượng bảo vệ và bảo đảm an ninh trật tự thi công xây dựng bờ kè đoạn từ K0 + 505 đến K1 + 755 thuộc công trình thi công kè thị trấn Đ đang thi hành công vụ. Hậu quả: ông Ca Văn C bị vết sưng phù, ửng đỏ hình tròn, đường kính 06cm tại mu bàn tay phải và ông Võ Toàn T1 bị vết sưng tụ máu dưới da hình tròn, đường kính 05cm tại mặt ngoài khớp gối.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên sự là đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cản trở đến việc thực thi công vụ của cơ quan nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước và những người được giao thi hành công vụ, do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người đủ 70 tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị B kháng cáo kêu oan cho rằng bị cáo không phạm tội nhưng không cung cấp tình tiết nào khác để

chứng minh bị cáo tấn công là do phòng vệ chính đáng như bị cáo trình bày. Bởi vì, ông C và ông T1 là những người đang thi hành nhiệm vụ, công vụ đúng theo Kế hoạch số 92/KH-CATT ngày 28/6/2022 của Công an thị trấn Đ có sự phê duyệt của Chủ tịch UBND thị trấn Đ. Hơn nữa, việc thi công và bảo vệ thi công không liên quan đến quyền lợi của bị cáo mà khu vực thi công là đất đã được UBND huyện Đ thu hồi và là đất công do Nhà nước quản lý. Việc ông N1 không cho rằng Nhà nước chưa giải quyết bồi thường thỏa đáng thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về đất đai và trình tự theo quy định của Luật Khiếu nại. Hoàn toàn không có sự việc lực lượng chức năng tự ý xông vào đất gia đình bị cáo và tấn công ông N1 là em của bị cáo như bị cáo trình bày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ là tương xứng và đã xem xét khoan hồng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Đối với án phí hình sự sơ thẩm, do bà B sinh năm 1953 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng cấp sơ thẩm tuyên buộc bà B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cải sửa phần án phí hình sự sơ thẩm đối với bà B và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bà B như quan điểm của Kiểm sát viên đã trình bày.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần hình phạt; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần án phí hình sự sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nhận được quyết định thi hành án, bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo B.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị B.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh